

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án: Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Suop, huyện Ea Súp (kí hiệu DL02) thuộc dự án PRI CHP vốn vay ADB.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi công Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (dự án đầu tư) Dự án PRI CHP;

Quyết định số 1734/QĐ-BNN-XD ngày 30/7/2013; Quyết định số 3168/QĐ-BNN-KH ngày 28/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 1734/QĐ-BNN-XD ngày 30/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên”, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (Dự án PRI CHP); Công văn số 1272/BNN-KH ngày 24/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2016; Công văn số 3220/DANN-KHKT ngày 29/12/2016 của Ban quản lý các dự án nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thỏa thuận về kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án “NC, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Soup, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Súp thuộc dự án PRI CHP;

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Tiểu dự án: Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Súp thuộc dự án PRI CHP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 184/TTr-SNN ngày 23/9/2016 và Công văn số 36/SNN-DACSHT ngày

06/01/2017 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Báo cáo thẩm định số 495/BC-SKHĐT ngày 24/11/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Soup thuộc Dự án PRI CHP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Soup, huyện Ea Súp (kí hiệu DL02) thuộc Dự án PRI CHP, vốn vay ADB. Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

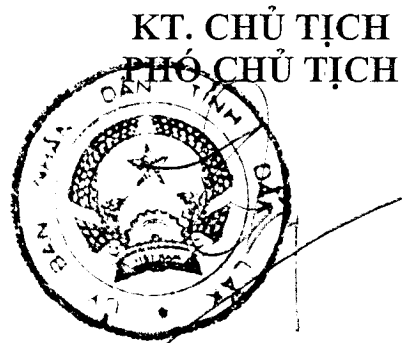
Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chủ đầu tư*) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Th 25b).



Y Giang Gry Niê Knong

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Tiểu dự án DL02 thuộc dự án PRI CHP vốn vay ADB
(Kèm theo Quyết định số 157 /QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Số hiệu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Phần công việc đã thực hiện		7.113.562.000						
1	Tư vấn lập đề cương nhiệm vụ, dự toán giai đoạn F/S	DL02-01	51.577.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 10/2013	Trọn gói	30 ngày
2	Giám sát khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư	DL02-02	65.822.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý I/2014	Trọn gói	60 ngày
3	Khảo sát và lập dự án đầu tư	DL02-03	2.182.829.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý I/2014	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	DL02-04	114.358.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	60 ngày
5	Thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án đầu tư	DL02-05	41.950.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2014	Trọn gói	20 ngày
6	Rà phá và xử lý bom mìn, vật liệu nổ tiểu dự án	DL02-06	1.622.693.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý III/2016	Trọn gói	45 ngày

7	Tư vấn lập TKKT - DT trích đo và chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng tiểu dự án	DL02-07	11.026.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý IV/2015	Trọn gói	20 ngày
8	Lập đề cương, dự toán giai đoạn thiết kế BVTC	DL02-09	52.000.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	30 ngày
9	Lập HSMT các gói thầu tư vấn thiết kế BVTC - Dự toán	DL02-10	2.581.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	15 ngày
10	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục công trình thủy lợi	DL02-11	1.580.942.000	Đối ứng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý IV/2015	Trọn gói	60 ngày
11	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán hạng mục công trình đường giao thông	DL02-12	732.397.000	Đối ứng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý IV/2015	Trọn gói	60 ngày
12	Giám sát khảo sát, thiết kế BVTC - Dự toán	DL02-13	42.000.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý IV/2015	Trọn gói	30 ngày
13	Chi phí cắm mốc giải phóng mặt bằng tiểu dự án.	DL02-14	451.126.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2016	Trọn gói	45 ngày
14	Thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán tiểu dự án	DL02-15	88.665.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2016	Trọn gói	30 ngày
15	Lập hồ sơ mời thầu xây lắp	DL02-17	71.596.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý IV/2016	Trọn gói	30 ngày

16	Lập hồ sơ mời thầu giám sát thi công	DL02-18	2.000.000	Đội ứng	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý IV/2016	Tròn	30 ngày
II	Phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu		9.231.135.000						
1	Lệ phí tham định dự án đầu tư		14.393.000	Đội ứng					
2	Chi phí quản lý dự án		6.567.801.000						
	Vốn ADB		5.165.000.000	ADB					
	Vốn đối ứng		1.402.801.000	Đội ứng					
3	Thăm định HSM T và KQLC nhà thầu xây lắp		67.986.000	Đội ứng					
4	Thăm định HSM T và KQLC nhà thầu tư vấn TKBVTC-DT		4.000.000	Đội ứng					
5	Thăm định HSM T và KQLC nhà thầu giám sát thi công		4.000.000	Đội ứng					
6	Thăm định thiết kế bản vẽ thi công hàng mục giao thông		29.062.000	Đội ứng					
7	Thăm định dự toán hàng mục giao thông		27.951.000	Đội ứng					
8	Thăm định thiết kế bản vẽ thi công hàng mục thủy lợi		10.427.000	Đội ứng					
9	Thăm định dự toán hàng mục thủy lợi		9.993.000	Đội ứng					
10	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp		14.235.000	Đội ứng					
11	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát thi công		2.100.000	Đội ứng					
12	Lưu trữ hồ sơ		41.743.000	Đội ứng					



13	Chi phí dự phòng		1.968.038.000						
	Vốn ADB		834.310.000	ADB					
	Vốn đối ứng		1.133.728.000	Đối ứng					
14	Thẩm tra phê duyệt quyết toán hoàn thành		393.229.000	Đối ứng					
15	Đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thiết kế BVTC- Dự toán		2.581.000	Đối ứng					
16	Đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp		71.596.000	Đối ứng					
17	Đánh giá hồ sơ dự thầu giám sát thi công		2.000.000	Đối ứng					
III	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu		102.179.000						
1	Chi phí tư vấn khác		50.000.000	Đối ứng					
2	Tham vấn cộng đồng		52.179.000	Đối ứng					
IV	Phần kế hoạch đấu thầu		90.727.929.000						
1	Kiểm tra nghiệm thu đo đạc và chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng	DL02-19	13.680.000	Đối ứng	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý IV/2016	Trọn gói	15 ngày
2	Trích đo và chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	DL02-08	404.918.000	Đối ứng	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý IV/2016	Trọn gói	45 ngày
3	Dịch tài liệu sang tiếng anh	DL02-16	100.000.000	Đối ứng	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý I/2017	Trọn gói	45 ngày
4	Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông công trình thủy lợi Ea Soup	DL02-XL02	46.547.568.000	ADB	NCB	ISIE	Quý I/2017	Đơn giá cố định	15 tháng



9	Giám sát đánh giá đầu tư tiêu dự án	DL02-23	298.034.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút	Quý I/2017	Tròn gói	15 tháng
8	Kiểm định chất lượng công trình	DL02-22	457.373.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý I/2017	Tròn gói	15 tháng
7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hàng mục đường giao thông	DL02-21	719.325.000	Đối ứng	Đầu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý I/2017	Tròn gói	15 tháng
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hàng mục thủy lợi	DL02-20	691.256.000	Đối ứng	Đầu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý I/2017	Tròn gói	15 tháng
5.1	Đoàn từ K0+K10+000 dài 10km	Lô 1	23.992.489.000	ADB	NCB	ISIE	Quý I/2017	Đơn giá cố định	15 tháng
5.2	Đoàn từ K10+000÷K16+420 dài 6,42km	Lô 2	16.906.205.000						
5	Sửa chữa, nâng cấp 16,42 km đường GTNT loại B dọc bờ kênh chính Đông và công trình trên đường	DL02-XL03	40.898.694.000						
4.1	Xây lập kênh và công trình trên kênh: N3, N3-2, N5, N4B, N7, N9-(1, 2, 3, 3A, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17), N11-(1, 3, 4A, 5, 8, 10, 12, 14)	Lô 1	18.163.736.000						
4.2	Xây lập kênh và công trình trên kênh: N13, N15, N15-(1, 2), N17-(1, 2), N19-(2a, 2, 3, 4), N21-(1,3), N6-(1, 2, 3, 5, 5-2, 9, 11), N25-(1,3), N10-(1,2), N27-(1, 2, 3, 4, 5, 6), N23A, N23A-2	Lô 2	15.750.004.000						
4.3	Xây lập kênh và công trình trên kênh: N29, N18-1, N20-7, N22, N24, N26, N41, N43, N45, N47, N49, N51, N53, N55, N30	Lô 3	12.633.828.000						

						gọn			
10	Kiểm toán tiêu dự án	DL02-24	597.081.000	Đối ứng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý I/2017	Trọn gói	15 tháng
	Tổng cộng các gói thầu		107.174.805.000						
	Vốn ADB		93.445.572.000						
	Vốn đối ứng		13.729.233.000						

- Ghi chú:
- Giá gói thầu DL02-XL02, DL02-XL03 đã bao gồm dự phòng, bảo hiểm công trình;
 - NCB là đấu thầu cạnh tranh trong nước;
 - ISIE là một giai đoạn 1 túi hồ sơ.